

Bản án số: 197/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Bích Thuận và bà Thào Thị Chứ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa:** Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn P, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 2005 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Mẫn, sinh năm 1976 và bà Lò Thị Đoan, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Lò Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông Lò Văn O, sinh năm 1965 (Là bố đẻ của bị hại); Nơi cư trú: Bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lò Văn O, sinh năm 1965, (là bố đẻ của bị hại); Nơi cư trú: Bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lò Thị D, sinh năm 1971, (là mẹ đẻ của bị hại); Nơi cư trú: Bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị D là: Ông Lò Văn O, sinh năm 1965 (là chồng); Nơi cư trú: Bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Lò Văn P và Lò Văn T, sinh năm 1993; trú tại bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La cùng nhau đi làm móng nhà giúp Lường Văn Quân (là em rể của P, ở cùng bản). Khoảng 11 giờ cùng ngày, P và T đi về nhà T để tắm rửa rồi quay lại nhà Quân ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P và T cùng nhau về nhà, do T bị đau mắt nên T bảo P điều khiển xe mô tô BKS: 26K3 - 7380 chở T, P đồng ý và điều khiển xe chở T đi về nhà. Khi P và T đi đến đoạn đường Km 01 + 600m đường liên xã (xã PL, huyện TC đi xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La) thuộc địa phận bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La là đoạn đường cong cua, tầm nhìn hạn chế. Do đã uống nhiều rượu nên P không làm chủ được tay lái, tốc độ dẫn đến P điều khiển xe mô tô lao vào vườn cây bên lề đường trái. Hậu quả, Lò Văn T bị thương nặng (chấn thương sọ não) do va đập vào thân cây gỗ lớn và chết trên đường đi cấp cứu, P cũng bị thương nặng. Còn xe mô tô BKS: 26K3 - 7380 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 26K3 - 7380, nhãn hiệu SVTM, số loại 110, sơn màu đen, số khung: RL1WCHC097BO36148; số máy: VLF1P52FMH370036148, đã qua sử dụng cũ.

Lò Văn P điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy theo quy định.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La đối với Lò Văn P ngay sau khi xảy ra tai nạn là: 69 mg/100 ml (vượt quá mức quy định 50 mg/100 ml).

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện để xác định nguyên nhân tai nạn. Kết quả như sau:

Hiện trường chung: Được xác định tại Km 01 + 580m đường liên xã (Phổng Lái, TC- Mường Giàng, Quỳnh Nhai) thuộc địa phận bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC.

Phía Bắc: là hướng đi xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai.

Phía Nam: hướng đi Quốc lộ 6.

Phía Đông: là vườn chè của ông Lường Văn Tụ.

Phía Tây: là vườn chè của ông Tống Văn Hoan.

Hiện trường cụ thể:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong cua từ trái sang phải (hướng Phông Lái - Mường Giàng), mặt đường bằng phẳng, không có chướng ngại vật.

Lấy cột mốc H6/1 bên lề đường phải (hướng Phông Lái -> Mường Giàng) làm mốc cố định. Lấy hướng Phông Lái - Mường Giàng làm hướng khám nghiệm hiện trường. Lấy mép đường trái hướng Phông Lái - Mường Giàng làm mép chuẩn.

Mặt đường nhựa rộng 3,5 m; lề đường đất phải rộng: 1,5 m; lề đường đất trái rộng: 1,0 m.

Đo từ mốc cố định về hướng Quốc lộ 6, chệch chéo sang lề đường trái: 25,3m là tâm đầu vết 1. Vết 1 là vết lốp rê trượt, vết kéo dài dọc theo lề đường trái và hành lang bên trái. Cuối vết là điểm dừng cuối cùng cả lốp bánh sau xe mô tô BKS: 26K3 - 7380, vết có kích thước dài 15,6 m; rộng: 0,1 m. Tâm đầu vết 1 cách mép chuẩn: 0,8 m; tâm cuối vết cách mép chuẩn: 4,3 m.

Dọc theo vết 1 phát hiện các cây mận, bưởi, cây lúc lắc bị gãy cành, lá, tróc vỏ thân cây.

Đo từ mốc cố định về hướng Tây Nam, chệch chéo sang vườn chè nhà ông Hoan 13,1 m, cách mép chuẩn 4,0 m là vị trí số 2. Vị trí số 2 ghi nhận là 01 xe mô tô BKS: 26K3 - 7380 đang nằm nghiêng sang phải; đầu xe hướng đi Mường Giàng; đuôi xe hướng đi Quốc lộ 6. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn 3,6 m. Tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn 4,25 m. Xung quanh xe mô tô, BKS: 26K3 - 7380 phát hiện nhiều mảnh vỡ của phương tiện.

Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 26K3 - 7380 về hướng Đông 1,8 m; cách mép chuẩn 2,3 m là tâm vết 3. Vết 3 là vết dịch màu nâu đỏ, bám dính trên các cây cỏ (đã được phủ tro). Vết có kích thước: 0,70 m x 0,4 m.

Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 26K3 - 7380 về phía hướng Bắc 1,1 m là tâm vết 4. Vết 4 là vết rê trượt trên mặt đường bê tông (lối vào nhà ông Tống Văn Hoan); vết có kích thước dài 3,1 m; rộng: 0,3 m. Tâm đầu vết 4 cách mép chuẩn 4,0 m; tâm cuối vết 4 cách mép chuẩn 4,1 m.

Đo từ tâm cuối vết 4 dọc theo vườn chè nhà ông Tống Văn Hoan về hướng Bắc 3,0 m là vết 5. Vết 5 là 03 điều thuốc lá Thăng Long nằm rơi trên mặt đất (điều thuốc còn nguyên). Vết 5 cách mép chuẩn 4,4 m.

Đo từ vết 5 về hướng Bắc 0,9 m là tâm vết 6. Vết 6 là vết dịch màu nâu đỏ đã khô bám dính trên các lá chè khô rơi trên mặt đất, vết có kích thước 0,2 m x 0,1 m. Tâm vết 6 cách mép chuẩn 4,3 m.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe mô tô, BKS: 26K3 - 7380, nhãn hiệu SVTM, số loại 110, sơn màu đen do Lò Văn P điều khiển để lại một số vết chính sau:

Toàn bộ ốp nhựa mặt đồng hồ công tơ mét, đèn pha, đèn xi nhan bị vỡ hoàn toàn;

Càng xe phía trước bên trái, bên phải bị cong vênh, lệch vị trí ban đầu 5,0cm;

Ghi đông bị lệch sang bên trái 20 cm;

May ơ phía trước bị thủng vỡ, kích thước 02 cm x 1,5 cm;

Phần chắn bùn phía trước bị gãy rời khỏi vị trí bắt giữ (chắn bùn bánh trước).

Phần tiếp giáp giữa lớp xe bánh trước và vành xe bánh trước có bám dính vỏ thân cây;

Chắn bùn bánh xe phía sau bị nứt vỡ không rõ hình dạng, kích thước dài 15 cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định được các dấu vết sau:

Đầu: Tóc màu đen dài trung bình 4cm, vùng đỉnh chán có vết bầm tím, trầy xước da trên diện 5,5 x 6cm.

Mặt: Hai mắt nhắm, mũi miệng có máu không đông chảy ra.

Tai phải: Toàn bộ vành tai ngoài rách nham nhỡ trên diện 6 x 4cm.

Xương hàm mặt, cung răng không phát hiện tổn thương.

Cổ: Khám không phát hiện tổn thương.

Ngực: Ngực phải dưới xương đòn có đám bầm tím, xây xước da diện 2 x 1cm, xương lồng ngực khám không phát hiện tổn thương.

Tay: Mặt sau cẳng tay có nhiều vết xây xước da, bầm tím nằm ngang, chiều hướng phải sang trái trên diện 22 x 13cm, xương khớp hai tay không phát hiện tổn thương.

Chân: Mặt sau ngoài $\frac{1}{2}$ trên đùi phải có bầm tím xây xước da trên diện 19x 11cm. Xương khớp hai chân không phát hiện tổn thương.

Lưng, mông: Khám không phát hiện dấu vết tổn thương.

Cơ quan sinh dục, hậu môn: không phát hiện dấu vết tổn thương.

Mổ vùng: rách mô da đầu tổ chức dưới da vùng thái dương, trán đỉnh phải bầm dập tụ máu diện rộng. Xương thái dương, xương trán phải nứt vỡ hình sao rộng nhất 0,4cm, 03 đường vỡ dài lần lượt 8, 6, 5cm, qua đường vỡ có nhiều máu không đông chảy ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 559/KLGĐTT-CP09 ngày 26/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Nguyên nhân chết của Lò Văn T là do Chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương, xương trán phải, chảy máu nội sọ.

Ngày 10/2/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số: 162/QĐ - ĐTTH đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định thương tích đối với Lò Văn P. Tuy nhiên, Lò Văn P đã từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải số: 174/QĐ -

ĐTTH ngày 12/2/2024 nhưng P không chấp hành. Lý do: Thương tích trên cơ thể do P tự gây ra nên không yêu cầu ai phải chịu trách nhiệm.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HDDG ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC, kết luận:

Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS: 26K3- 7380 là 685.000đ (sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định điều kiện và nguyên nhân của vụ tai nạn như sau:

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện, lời khai của bị cáo Lò Văn P và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra xác định được Lò Văn P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Lò Văn P (chở theo Lò Văn T ngồi phía sau) điều khiển xe mô tô mang BKS: 26K3 - 7380 khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 mg/100 ml (69 mg/100 ml máu), Lò Văn P điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy theo quy định, khi đi đến đoạn đường cong cua từ trái sang phải, tầm nhìn bị hạn chế P đã không giảm tốc độ, không cho xe đi về bên phải chiều xe chạy của mình dẫn đến xe mô tô lao vào vườn cây bên lề đường trái. Hậu quả Lò Văn T bị thương nặng và tử vong khi trên đường đi cấp cứu. Hành vi của Lò Văn P đã vi phạm các Khoản 8, 9 - Điều 8; Khoản 1 - Điều 9; Khoản 1 - Khoản 12 Luật giao thông đường bộ và vi phạm Khoản 3 - Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Lò Văn P và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Lò Văn T với tổng số tiền: 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Gia đình bị hại Lò Văn T đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 161/CT- VKSTC ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lò Văn P về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 40 (bốn mươi) tháng tù đến 46 (bốn mươi sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Lò Văn P đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Lò Văn T với tổng số tiền: 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng). Gia đình bị hại Lò Văn T đã nhận đầy đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn O không yêu cầu bị cáo Lò Văn P bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô BKS: 26K3 - 7380, nhãn hiệu SVTM cho ông Lò Văn O.

Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn P thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lò Văn O, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn O, bà Lò Thị D; đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị D là ông Lò Văn O vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lò Văn O, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn O, bà Lò Thị D; đại diện

theo ủy quyền của bà Lò Thị D là ông Lò Văn O vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 07/01/2024, Lò Văn P và Lò Văn T, sinh năm 1993; trú tại bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La cùng nhau đi làm móng nhà giúp Lương Văn Quân ở cùng bản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P và T đi về nhà T để tắm rửa rồi quay lại nhà Quân ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P và T cùng nhau về nhà, do T bị đau mắt nên T bảo P điều khiển xe mô tô BKS: 26K3 - 7380 chở T, P đồng ý và điều khiển xe chở T đi về nhà. Khi P và T đi đến đoạn đường Km 01 + 600m đường liên xã (xã PL, huyện TC đi xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La) thuộc địa phận Bản Khâu Lay, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La là đoạn đường cong cua, tầm nhìn hạn chế. Do đã uống nhiều rượu nên P không làm chủ được tay lái, tốc độ dẫn đến P điều khiển xe mô tô lao vào vườn cây bên lề đường trái. Hậu quả, Lò Văn T bị thương nặng (chấn thương sọ não) do va đập vào thân cây gỗ lớn và chết trên đường đi cấp cứu, P cũng bị thương nặng. Lò Văn P điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy theo quy định, khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 mg/100 ml (69 mg/100 ml máu).

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết quả khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC.

Bị cáo Lò Văn P điều khiển phương tiện (xe mô tô) tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông trên đoạn đường cong cua từ trái sang phải, tầm nhìn bị hạn chế P đã không giảm tốc độ, không cho xe đi về bên phải chiều xe chạy của mình, hậu quả chết một người, bị cáo Lò Văn P điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy theo quy định, khi tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 mg/100 ml (69 mg/100 ml máu). Hành vi của Lò Văn P đã vi phạm các Khoản 8, 9 - Điều 8; Khoản 1 - Điều 9; Khoản 1 - Khoản 12 Luật giao thông đường bộ và vi phạm Khoản 3 - Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn P đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, thực hiện do lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm về tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo. Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Lò Văn P bị chấn thương sọ não, kết quả điều trị đỡ, giảm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lò Văn P đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Lò Văn T với tổng số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại Lò Văn T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, do đó cần chấp nhận, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591; Điều 601 Bộ luật Dân sự.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS: 26K3 - 7380, nhãn hiệu SVTM do tai nạn giao thông gây ra, ông Lò Văn O không yêu cầu bồi thường là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với một chiếc xe mô tô BKS: 26K3 - 7380, nhãn hiệu SVTM là chiếc xe do bị cáo Lò Văn P điều khiển. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn O, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lò Văn O là có căn cứ, cần chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận bị cáo Lò Văn P đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Lò Văn T số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Chấp nhận gia đình bị hại Lò Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lò Văn O không yêu cầu bị cáo Lò Văn P bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng.

3. Vật chứng vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện TC trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 26K3 - 7380, nhãn hiệu SVTM cho ông Lò Văn O.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Lò Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2024).

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng